TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 193 /2019/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 19 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2019/TLST/ HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ A, tổ dân phố B, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Anh Đặng Đình L, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ A, tổ dân phố B, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Đình L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị L và anh L đều khai có 02 con chung cháu, Đặng Tiến Ph, sinh ngày: 25/10/2008 và cháu Đặng Tiến Đ, sinh ngày: 03/10/2011. Chị L và anh L thỏa thuận giao cháu Ph và cháu Đ cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh L có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ph và cháu Đ mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng (Tổng cộng hai cháu là 2.000.000 đồng), kể từ tháng 9/2019 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

- Về chia tài sản: Chị L và anh L đều khai tài sản chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 26, 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị L và anh L thoả thuận chị L chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh L phải nộp 150.000 đồng. Chị L và anh L thỏa thuận để chị L nộp thay số tiền 150.000 đồng. Tổng cộng chị L phải nộp là 300.000 đồng, số tiền trên được trừ vào số tiền chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0005511 ngày 03/9/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yều cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã H,
Thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Phúc Nam